

Attachment to Confidential Information (Additional Parties or Children) (AT) Phần Đính Kèm theo Thông Tin Mật (Các Bên hoặc Đứa Trẻ Khác) (AT) Clerk: Do <u>not</u> file in a public access file Lục SỰ: <u>Không</u> lưu trữ trong một hồ sơ công khai	County: _____ Quận: _____ Case No.: _____ Vụ Kiện Số: _____
---	--

Use this form if there are more parties or children in your case than you can list on the Confidential Information form.

Sử dụng mẫu đơn này nếu có nhiều bên hoặc nhiều đứa trẻ trong vụ kiện của quý vị hơn so với quý vị có thể liệt kê trong mẫu đơn Thông Tin Mật.

- 1. Other Party's Information (if any)** – This person is a (check one): ☐ Petitioner
☐ Respondent

Thông Tin Của Bên Khác (nếu có) – Người này là một (đánh dấu chọn một): [-]
 Nguyên Đơn [-] Bị Đơn

Interpreter needed? ☐ Yes ☐ No Language, if yes: _____

Cần thông dịch viên? [-] Có [-] Không Ngôn ngữ, nếu có: _____

Full name (first, middle, last): Họ tên (tên, tên đệm, họ):		Date of birth (MM/DD/YYYY): Ngày tháng năm sinh (MM/DD/YYYY):	Sex: Giới tính:
Driver's license/Identicard (No., state): Giấy phép lái xe/Thẻ căn cước (Số, tiểu bang):	Race: Chủng Tộc:	Relationship to children in this case: Mối liên hệ với đứa trẻ trong trường hợp này:	
Mailing address (This address will not be kept private.) (street address or PO box, city, state zip): Địa chỉ gửi thư (Địa chỉ này sẽ không được giữ kín.) (địa chỉ đường hoặc hộp thư Bưu điện, thành phố, tiểu bang, mã zip):			

Home address (check one): ☐ same as mailing address ☐ listed below (street, city, state, zip): Địa chỉ nhà (đánh dấu chọn một): ☐ giống với địa chỉ gửi thư ☐ được liệt kê bên dưới (đường, thành phố, tiểu bang, zip):		
Phone:	Email:	Social Sec. No:

Điện Thoại:	Email:	An Sinh Xã Hội Số:
Employer's name: Tên chủ lao động:		Employer's phone: Điện thoại chủ lao động:
Employer's address: Địa chỉ chủ lao động:		

2. Other Children's Information (if any)
Thông Tin Của Đứa Trẻ Khác (nếu có)

Child's full name (first, middle, last) Họ tên đứa trẻ (tên, tên đệm, họ)	Date of birth (MM/DD/YYYY) Ngày tháng năm sinh (MM/DD/YYYY)	Race Chủng Tộc	Sex Giới tính	Soc. Sec. No. An Sinh Xã Hội Số	Current location: lives with Địa điểm hiện tại: sống cùng với
5.					☐ You ☐ Quý vị ☐ Other party: _____ ☐ Bên khác: _____
6.					☐ You ☐ Quý vị ☐ Other party: _____ ☐ Bên khác: _____
7.					☐ You ☐ Quý vị ☐ Other party: _____ ☐ Bên khác: _____
8.					☐ You ☐ Quý vị ☐ Other party: _____ ☐ Bên khác: _____
9.					☐ You ☐ Quý vị ☐ Other party: _____ ☐ Bên khác: _____
10.					☐ You ☐ Quý vị ☐ Other party: _____ ☐ Bên khác: _____